TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2020/HS-ST
Ngày: 16-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Ông Trần Văn Tám

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh An – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trân Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1988 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: 9/1A, Khu phố A, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; số CMND 312006129; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H; Bị cáo có vợ là Phan Đoàn Phú D, sinh năm 1992, có 02 con tên Nguyễn Phạm Thu T, sinh năm 2008 và Nguyễn Phạm Thảo T, sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

** Người bị hại:* Bệnh viện đa khoa khu vực C.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1984. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Mỹ HH, xã, huyện C, tỉnh Tiền Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Thành T, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982. (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Nhật T là nhân viên bảo trì hệ thống điện, nước

của Bệnh viện đa khoa khu vực C nảy sinh ý định lấy trộm tài sản là tivi treo tại Khoa khám bệnh của Bệnh viện để bán lấy tiền. Nguyễn Nhật T chuẩn bị 01 tua vít rồi điều khiển xe môtô biển kiểm soát 63V3-2934 đến đậu sẵn trước Khoa khám bệnh của bệnh viện lợi dụng lúc không có nhân viên của Bệnh viện T dùng tua vít tháo tivi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng 43inch ra khỏi giá treo, rút dây điện nguồn và lấy Remote điều khiển tivi rồi đem ra xe môtô chở đến nhà Đỗ Thành T, sinh năm 1984, ngụ phường 5, thị xã Cai Lậy bán lấy 5.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/12/2019 Bệnh viện đa khoa khu vực C kiểm kê tài sản thì phát hiện mất tivi nên trình báo Công an.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc tivi Sony 43inch, màn hình phẳng, model no KDL-43W800C, Serial no 5549434, Made in Malaysia, màu đen.
- 01 Remote hiệu Sony màu đen.
- 01 hộp dây điện cấm vào nguồn tivi Sony.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 chiếc tivi Sony 43inch, màn hình phẳng, model no KDL-43W800C, Serial no 5549434, Made in Malaysia, màu đen; 01 Remote hiệu Sony màu đen; 01 hộp dây điện cấm vào nguồn tivi Sony cho Bệnh viện đa khoa khu vực C là anh Huỳnh Văn K.

Đối với 01 cây tua vít Nguyễn Nhật T sử dụng để tháo tivi nhưng sau đó bỏ mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận chiếc tivi Sony màn hình phẳng 43inch bị chiếm đoạt trị giá 5.080.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản đại diện theo ủy quyền của Bệnh viện đa khoa khu vực C không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Đỗ Thành T là người mua tivi của T đã giao nộp tivi cho cơ quan điều tra nhưng Tài không yêu cầu T bồi thường gì về dân sự.

Cáo trạng số 41 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Nhật T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Đại diện bị hại là ông Huỳnh Văn K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của

người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo T đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng tháng 8 năm 2019 tại Bệnh viện đa khoa khu vực C, bị cáo Nguyễn Nhật T có hành vi lén lút lấy trộm 01 tivi nhãn hiệu Sony trị giá 5.080.000đ của Bệnh viện đa khoa khu vực C. Cho nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Nhật T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ mà không chịu bỏ ra công sức. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, hiện đang trực tiếp nuôi con còn nhỏ tuổi, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phat. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động chăm sóc gia đình, nghĩ nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Đối với Đỗ Thành T có hành vi mua tivi của bị cáo T, tuy nhiên Tài không biết tivi là do bị cáo trộm cắp mà có nên Tài không có dấu hiệu tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Nguyễn Quốc T cho bị cáo T mượn xe môtô biển kiểm soát 63V3-2934 để làm phương tiện đi trộm, do Tấn không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi trộm nên không đồng phạm với bị cáo T về tội trộm cắp.

[6] Đối với vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 chiếc tivi Sony 43inch, màn hình phẳng, model no KDL-43W800C, Serial no 5549434, Made in Malaysia, màu đen; 01 Remote hiệu Sony màu đen; 01 hợp dây điện cấm vào nguồn tivi Sony, cho Bệnh viện đa khoa khu vực C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho chủ sở hữu, đại diện Bệnh viện đa khoa khu vực C không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không đặt ra giải quyết. Anh Đỗ Thành T là người mua tivi của T không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua tivi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về hình phạt do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có xem xét chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**.** Thời hạn thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Án phí: Áp dụng kho ản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Nhật T, đại diện người bị hại là Ông Huỳnh Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thành T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

TAND THỊ XÃ CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày tháng năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ……

Các Hội thẩm nhân dân: .

.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: ……./2018/TLST-HS ngày .. tháng

……năm 2018 đối với:

Bị cáo ……., sinh năm: 19……. tại ……

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo …… phạm tội “ ”.

1. Áp dụng của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo ( ) tù. Thời hạn tù tính từ

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3.Về án phí : Áp dụng Đ iều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo, áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**